

HÌNH TƯỢNG - MỘT PHƯƠNG THỨC DUY NHẤT VÀ CHUNG NHẤT ĐỂ TẠO HÌNH VÀ BIỂU HIỆN CỦA CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT

VŨ NGỌC HƯNG*

Ngày nhận bài: 10/06/2016; ngày sửa chữa: 10/06/2016; ngày duyệt đăng: 11/06/2016.

Abstract: Images are the soul of art works, the tools to express the beauty of real life in forms of art and they communicate the beauty to readers. By images, forms of art awake talent and creativity of artists and inspire them to create the great works of art. For teaching literature, images stir the hearts of readers (teachers and students) and help them develop aesthetic competence. Therefore images are keys to open the world of art built by artists.

Keywords: Images, forms of art, aesthetic.

Có thể nói, xác định phương tiện của nghệ thuật là xác định tế bào của cơ thể sống, yếu tố cơ bản để cấu thành tác phẩm nghệ thuật, xác định cơ sở tồn tại cho nghiên cứu và tiếp thu nghệ thuật của người thưởng thức. Trong nghệ thuật, cái “quen” nhất và cái thường gặp nhất chính là *hình tượng* (HT). Bởi vậy, HT trở thành một phương tiện chung nhất của tất cả các loại hình nghệ thuật.

1. Các quan niệm khác nhau về HT

Có thể nói, tư duy nghệ thuật là tư duy HT và mọi định nghĩa về HT hầu như không quán triệt hết nội dung và ý nghĩa của phạm trù này, nhưng người ta hiểu HT nghệ thuật bởi những dấu hiệu đặc trưng cơ bản sau đây của nó:

- HT là cơ cấu hài hòa của những yếu tố chủ quan và khách quan, cảm tính và lí tính, cụ thể và khái quát, cá biệt và phổ biến; nhưng được trình bày bằng con đường thông qua khách quan, cái cảm tính, cụ thể, cá biệt để phát hiện cái chủ quan, cái lí tính, cái khái quát, cái phổ biến;

- HT là cơ cấu hài hòa tinh thần và vật chất, trong đó nội dung của hiện thực được trình bày theo những thủ pháp và phương tiện trực quan, gợi cảm, ẩn dụ, đa nghĩa của quá trình hư cấu nghệ thuật nhằm đạt được sự miêu tả và biểu hiện;

- Trong tất cả các yếu tố tạo thành HT nghệ thuật nói trên thì yếu tố cảm xúc - cá biệt mang tính cách cá nhân của chủ thể sáng tạo là quan trọng nhất. Có thể coi như đó là cái “phôi”, “tế bào” đầu tiên để tạo nên HT và HT là cơ sở để hình thành tác phẩm nghệ thuật;

Như vậy, HT nghệ thuật có nhiều cách hiểu, tuy nhiên chúng tôi thống nhất với cách lí giải về HT trong

Từ điển thuật ngữ văn học: “HT nghệ thuật là phương thức chiếm lĩnh, thể hiện và tái tạo hiện thực theo quy luật. Đó là chất liệu cụ thể mà chúng ta có thể ngắm nghía, thưởng ngoạn, tưởng tượng; qua đó thấy được tư tưởng, tình cảm của tác giả” [1; tr 7].

2. HT - một phương thức chung nhất và duy nhất để tạo hình và biểu hiện của tất cả các loại hình nghệ thuật

2.1. Kiến trúc là một loại hình nghệ thuật có chức năng làm thỏa mãn những nhu cầu vật chất như nhu cầu về nhà ở, công trình để lao động, nghỉ ngơi và điều hành xã hội. Là nghệ thuật chiếm lĩnh không gian bằng phương pháp tạo hình nên HT trong kiến trúc tạo thành với những kích thước, hình dáng, các vật trang trí và màu sắc. Công trình kiến trúc là “phẩm vật” được sáng tạo theo kế hoạch tính toán kĩ lưỡng nó có thể đem lại cho ta một HT nghệ thuật rất hàm súc và có nội dung.

HT kiến trúc thường là HT về toàn bộ xã hội loài người, biểu hiện một cách tập trung tính chất căn bản của cuộc sống, lịch sử và xã hội của con người trong một thời đại nhất định. Bàn về vai trò của HT, nhà lí luận nghệ thuật Xô viết V. Kôginốp nhấn mạnh: “Và chắc gì có loại hình nghệ thuật nào khác lại có thể thể hiện được cách nhìn, cách hiểu đầy sức gợi cảm về một thời đại trong đời sống của nhân dân qua HT do nó tạo nên, với một sức mạnh chinh phục và một mức độ khái quát hóa cao như vậy” [2; tr 58].

2.2. Điều khắc là nghệ thuật tạo hình bằng cách phối các mảng, khối, nét trong không gian đa chiều

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

để biểu hiện các giá trị của con người cũng như các phương tiện của đời sống. Đối tượng căn bản gần như độc nhất của điêu khắc là con người. HT nghệ thuật của điêu khắc trước hết là sự phản ánh con người. Điêu khắc hầu như nó không thể hiện bối cảnh, hoàn cảnh hoạt động của nhân vật, việc thể hiện HT hầu như hoàn toàn dựa vào cách thể hiện diện mạo bên ngoài của con người; nhưng nó phát hiện và thể hiện những vẻ đẹp và phẩm chất bên trong của đối tượng.

Chất liệu có ý nghĩa rất quan trọng với ngôn ngữ điêu khắc và luôn thể hiện ở chất liệu gỗ, đá, thạch cao, kim loại. Người ta thường nói “*miệng đồng bia đá*” để nói lên tính bền vững của chất liệu này. Tính độc đáo của HT điêu khắc thể hiện ở việc xây dựng các tư thế, động tác điển hình có tính khái quát cao liên quan tới đặc trưng của nhân vật. Khả năng biểu hiện và tạo hình của nó rất to lớn, chỉ nhìn vào HT ta nhận thấy những đặc điểm nhất định của xã hội đã sản sinh ra con người được miêu tả.

2.3. Múa là nghệ thuật của động tác và điệu bộ chuyển động liên tục. HT của nhảy múa được cấu thành bởi hàng loạt những nhân tố như *cử chỉ, trạng thái tâm lí trên nét mặt, hình thể, vũ điệu,...* với khả năng biểu hiện độc đáo của nó. HT của múa có khả năng biểu hiện một cách sáng rõ và nổi bật khác thường những cảm nghĩ muôn màu muôn vẻ của con người. Múa ra đời với tư cách là phương tiện biểu hiện những cảm xúc mạnh mẽ tràn ngập lòng người.

HT múa biểu hiện những cảm nghĩ của con người một cách cụ thể và xác định. Trong mỗi động tác và cử chỉ thể hiện một sắc thái tình cảm nhất định, và khi kết thành một HT hoàn chỉnh, các mô típ nhảy múa làm bộc lộ trước mắt ta những tính cách nhất định, toàn bộ tâm lí của con người, thể hiện một trạng thái tâm hồn của cả một dân tộc. Nghiên cứu về giá trị và khả năng tạo hình của HT múa, các nhà lí luận nghệ thuật đã kết luận: “*Cảm nghĩ và toàn bộ tâm tư của một tập thể nhân dân là nội dung nghệ thuật của một điệu nhảy, điệu múa, được thể hiện dưới các HT đặc biệt được tạo nên bởi một hệ thống cử chỉ và động tác, tổ chức theo một tiết điệu nhịp nhàng*” [2; tr 74].

2.4. Âm nhạc là loại hình nghệ thuật thời gian, chiếm lĩnh nhịp điệu, tiết tấu, âm vực; nghĩa là nó sử dụng âm thanh để thể hiện tâm tư, tình cảm, tư tưởng và những mong muốn của con người. *HT của nghệ*

thuật âm nhạc được xây dựng trên nền tảng của hệ thống các nốt nhạc với các thăng trầm của nó biến hóa vô tận như là các chữ cái của ngôn ngữ. Các âm vực, cao độ, trường độ là những thuộc tính cơ bản của ngôn ngữ cơ bản để tạo nên giai điệu và sắc thái cho âm nhạc. Bằng năng lực vận dụng các yếu tố như: giai điệu, nhịp điệu, âm sắc, hòa âm, phối khí,... mà người nghệ sĩ có thể tạo nên những HT mang ý nghĩa thẩm mĩ, diễn tả sâu sắc và tinh tế trong thế giới tâm hồn của con người.

Điều đáng chú ý là âm nhạc phát hiện các trạng thái nội tại mà không cần miêu tả các hình thái bên ngoài của chúng như các loại hình nghệ thuật khác, nó chỉ tập trung biểu hiện những cảm xúc và rung động trong quá trình phát triển liên tục, năng động và phong phú của nó. Chính vì vậy, người ta coi âm nhạc nói với con người bằng “ngôn ngữ trực tiếp của tâm hồn”. Đối với âm nhạc, tình cảm không chỉ là đối tượng phản ánh gần gũi, sinh động mà còn là phương tiện để trình bày một chân dung cuộc sống rộng lớn, đa dạng và phong phú hơn nhiều. Chúng tôi cho rằng, âm nhạc là phương tiện mạnh mẽ, tinh tế để giáo dục tình cảm và thẩm mĩ cho con người.

2.5. Hội họa có từ rất lâu và chiếm vị trí trung tâm trong nhóm nghệ thuật tạo hình. *HT của hội họa được xây dựng bởi màu sắc, đường nét, bố cục* để thực hiện chức năng phản ánh cuộc sống, tâm tư, tình cảm và khát vọng của con người. Nghệ thuật hội họa là nghệ thuật không gian hai chiều, hiện thực cuộc sống đồng hiện, phản ánh cuộc sống một cách sâu sắc, tinh tế.

Người họa sĩ là nghệ sĩ của màu sắc. Việc sử dụng màu sắc một cách khôn khéo sẽ giúp cho nghệ sĩ có thể sáng tạo được những HT có nội dung sâu sắc. Chỉ với một số màu cơ bản, tài nghệ của họ đã làm cho cuộc sống hiện lên lung linh đa sắc màu. Họ diễn tả được những “nếp gấp” của trái tim, những sự kiện lịch sử vĩ đại. Các nhà lí luận nghệ thuật đã đánh giá chính xác và khái quát về giá trị của HT trong hội họa: “*Hội họa có khả năng miêu tả bất kì sự vật nào mắt có thể trông thấy được, khả năng đó quyết định tính chất nhiều mặt của loại hình nghệ thuật này*” [2; tr 107].

2.6. Sân khấu là loại hình nghệ thuật lâu đời. Bằng sự kết hợp nhiều loại hình nghệ thuật khác như văn chương, hội họa, kiến trúc, âm nhạc, múa và hiện nay còn có cả điện ảnh. Sân khấu tạo nên các *HT nghệ thuật sống động bằng ngôn ngữ đặc trưng là hành*

động (hành động hình thể, hành động tâm lí, hành động ngôn ngữ) thông qua diễn xuất của nghệ sĩ. Hay nói cách khác, sân khấu là sự liên kết, sự hòa hợp những phương tiện tạo HT của nhiều loại hình nghệ thuật khác.

Sân khấu phát triển từ hoạt cảnh, nó là một loại hình nghệ thuật giới thiệu với chúng ta một khả năng to lớn, khả năng xây dựng bằng thân thể và nét mặt của con người, những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc bao giờ cũng xây dựng được HT nghệ thuật độc đáo về con người. Thực tế nghệ thuật đang diễn ra “cuộc sống” của con người trên sân khấu ít hay nhiều giống với cuộc sống thực, và về cơ bản là một HT nghệ thuật về cuộc sống con người. Các nhà nghiên cứu lí luận nghệ thuật kết luận: “*Và thực chất của sân khấu chính là ở chỗ chính là nghiên ngấm một cách sâu sắc về cuộc sống con người chứ không phải lập lại một cách giả tạo những mẫu đời*” [2; tr 154].

2.7. Điện ảnh là loại hình nghệ thuật trẻ, nó xuất hiện vào cuối thế kỉ XIX. Là ngành nghệ thuật tổng hợp, nó thu hút tất cả các nghệ thuật khác để biến chúng thành phương tiện biểu hiện. Đồng thời, sau khi ra đời, điện ảnh đã trở thành loại hình quan trọng bậc nhất xét về tính quần chúng rộng lớn của nó, đáp ứng cao nhu cầu rộng lớn của thời đại. Điện ảnh kết hợp khoa học kĩ thuật và công nghệ với các phương tiện của nhiều loại hình nghệ thuật khác để tạo cho nó tính tổng hợp phổ quát cao.

Trong quá trình hình thành của mình, điện ảnh hấp thụ và biến cải những phương tiện HT của các loại hình nghệ thuật khác để tạo nên một HT điện ảnh trẻ trung, đầy sinh lực. Bởi vậy HT điện ảnh như là sự lưu hợp phong phú nhưng rất khái quát của nhiều nhân tố khác, vì vậy mà khả năng tạo hình cũng như biểu hiện của nó là rất nổi bật và thuyết phục.

Như vậy, qua phân tích về đặc trưng, cấu trúc của các loại hình nghệ thuật, có thể thấy, HT nghệ thuật có vai trò và chức năng đặc biệt quan trọng. Nhà tâm lí học nghệ thuật Vygotsky đã rất đúng khi khẳng định rằng: “*Thiếu mất HT thì không có nghệ thuật*” [3; tr 44].

3. HT với việc dạy và học văn

Chúng tôi cho rằng, trong quá trình dạy và học Ngữ văn nói chung và truyện ngắn nói riêng cần đặc biệt quan tâm đến tính chất, đặc trưng và vai trò của HT. Bởi vì, HT nghệ thuật được coi là trung tâm của tác phẩm, là đầu mối của những rung động thẩm mĩ, là chìa khóa vạn năng, uyển chuyển và có mặt trong

tất cả các khâu của hoạt động sư phạm nghệ thuật. Cụ thể:

3.1. Đối với người học. Có một hiện trạng đang tồn tại lâu nay ở người học là việc xa rời văn bản và thiếu hụt kiến thức lí luận về HT nghệ thuật. Chúng tôi cho rằng, đây được coi là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả học văn còn hạn chế. Có thể nói, khi người học chưa thực hiện hoạt động tri giác ngôn ngữ (đọc tác phẩm), chưa khám phá thế giới nghệ thuật mà nhà văn tạo dựng sẽ rất khó có thể tái hiện HT một cách sinh động và trọn vẹn. Điều này dẫn tới việc người học sẽ không định vị được tọa độ của quá trình cảm thụ nghệ thuật; bởi hoạt động liên tưởng, tưởng tượng, đánh giá và xúc cảm thẩm mĩ có nguy cơ bị rời tách khỏi quá trình tâm lí sáng tạo. Và như thế, việc xảy ra tình trạng tái hiện HT một cách sai lệch, liên tưởng tưởng tượng nông cạn và nghèo nàn là không thể tránh khỏi vì người học không huy động được đồng bộ sức mạnh kì diệu của hệ thống các năng lực trong quá trình tiếp nhận. Có lẽ, đây là nguyên do khiến học sinh chán học vì đã đánh mất đi “*phẩm chất nghệ thuật*” của môn *Ngữ văn*. Lí giải thực trạng này, tác giả Nguyễn Duy Bình chỉ rõ: “*Một khi các em chưa tái hiện được HT trong tâm trí mình thì tác phẩm văn học vẫn còn là một hiện tượng xa lạ, các em chưa được tiếp xúc với nó, do đó khó mà hiểu được dẫn dắt và phân tích của giáo viên*” [4; tr 40].

3.2. Đối với người dạy. Nhà lí luận Turghêniep đã từng thừa nhận: “*Trong suốt sự nghiệp sáng tác của tôi, không bao giờ tôi xuất phát từ tư tưởng, mà bao giờ cũng xuất phát từ những HT*” [4; tr 304]. Thiết nghĩ, đối với các nhà sư phạm Ngữ văn, việc nắm vững kiến thức lí luận và đánh giá đúng về vai trò của HT nghệ thuật trong dạy học là thực sự cần thiết. Qua khảo sát và trải nghiệm thực tế chúng tôi nhận thấy, có không ít giáo viên bỏ quên hoặc không đánh giá hết vai trò và sức mạnh của HT trong tác phẩm văn học (có hiện tượng nhầm lẫn HT trong thơ với HT trong *truyện ngắn* hoặc với các *thể loại* khác). Do vậy, việc khám phá tác phẩm nghệ thuật gặp nhiều khó khăn, thiết kế giáo án bị lệch hướng, chọn lựa phương pháp không tối ưu, sử dụng phương tiện cũng như kĩ thuật dạy học không hợp lí,... Kết quả là quá trình tổ chức tiếp nhận nghệ thuật gặp nhiều khó khăn. Để làm rõ tính khoa học của vấn đề này, tác giả Phan Trọng Luận trong nhiều công trình

(Xem tiếp trang 22)

- Về chế độ làm việc, điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ cho GVMN: Cần tiếp tục cải cách để họ yên tâm gắn bó với nghề, có động lực phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về quản lý, giám sát ở địa phương: bên cạnh quản lý chuyên môn của ngành GD cần có sự quản lý của chính quyền địa phương, sự tham gia quản lý và giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và phụ huynh trẻ; Đồng thời, nên chăng cần sớm thành lập và giao quyền quản lý cho 1 tổ chức với trách nhiệm pháp lý là giám sát việc thực hiện quyền trẻ em ở các cơ sở GDMN, nhóm trẻ và ngay cả trong gia đình tại các địa phương, tổ chức này sẽ hỗ trợ chính quyền địa phương và phòng giáo dục quản lý hoạt động của nhóm trẻ hiệu quả hơn.

- Về quản lý ngành: Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động ở các nhóm, lớp ĐLTT. Xem xét, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ cho GVMN, các cơ sở GDMN ngoài công lập và trẻ em vùng dân tộc thiểu số trong các nhóm, lớp ĐLTT. Chỉ đạo xây dựng Chương trình giáo dục cho trẻ dưới 3 tuổi tại các nhóm, lớp ĐLTT và trong gia đình, đồng thời, xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động CS-GD trẻ trong nhóm, lớp ĐLTT (ghép nhiều độ tuổi) và giám sát, đánh giá kết quả theo kết quả mong đợi của Chương trình này.

Chúng tôi hi vọng cùng với sự nỗ lực thực hiện các giải pháp riêng của ngành Giáo dục, các giải pháp nêu trên sẽ được các ban, ngành, các cấp, các cá nhân... vào cuộc triển khai đồng bộ vì một tuổi thơ hạnh phúc của con em chúng ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT, Quyết định Ban hành điều lệ trường mầm non ngày 13/02/2014 (Điều 22 về Chương trình giáo dục, kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục).
- [2] Bộ GD-ĐT. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT, Quyết định Ban hành điều lệ trường mầm non ngày 13/02/2014 (Điều 28 về Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em).
- [3] Thủ tướng Chính phủ. Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp.
- [4] Chính phủ. Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

[5] Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ, phát triển nhóm lớp độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020.

[6] Bộ GD-ĐT. Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT về Danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng trong giáo dục mầm non.

[7] Bộ GD-ĐT. Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

[8] Bộ GD-ĐT. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT- Quyết định Ban hành điều lệ trường mầm non ngày 13/02/2014.

Hình tượng - một phương thức...

(Tiếp theo trang 46)

nghiên cứu của mình đã nhấn mạnh rằng: “Tái hiện HT tác phẩm không chỉ là một thao tác tư duy để đi vào thế giới nghệ thuật mà còn là bí quyết truyền thụ bài văn thành công” [5; tr 113].

Như vậy, HT được xem như một vấn đề trung tâm của lí luận nghệ thuật, tư duy bằng HT là phương tiện phản ánh cơ bản nhất để lí giải và để diễn hình hóa đời sống một cách độc đáo. Một tác phẩm nghệ thuật chỉ có thể giao tiếp với độc giả bằng HT và thông qua HT mà thôi. Với khả năng tạo hình và biểu hiện vượt trội, nó có thể đánh thức mạnh mẽ ở chúng ta một nhu cầu sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật. Trong dạy học Ngữ văn, HT là một khâu then chốt chi phối tất cả mọi hoạt động tiếp nhận; do vậy, việc giáo viên cũng như học sinh biết đánh giá và phân tích đúng vai trò của HT trong tác phẩm của có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (2006). Từ điển thuật ngữ văn học. NXB Giáo dục.
- [2] V. Kô-gi-nốp (1963). Các loại hình nghệ thuật, văn hóa - nghệ thuật.
- [3] L.X.Vygotsky (1981). Tâm lí học nghệ thuật. NXB Khoa học xã hội.
- [4] Nguyễn Duy Bình (1983). Dạy văn dạy cái hay - cái đẹp. NXB Giáo dục.
- [5] Phan Trọng Luận (1977). Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường. NXB Giáo dục.
- [6] V.A. Nihôn-xki (1978, tập 1). Phương pháp giảng dạy văn học ở nhà trường phổ thông. NXB Giáo dục.